

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân

Bà Hoàng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 23/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 06/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

- Vi Văn D, sinh năm 1989, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Hải D, sinh năm 1963 và bà Trương Thị Kh, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

+ Anh Vũ Đình Kh, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 2, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vi Văn D là người nghiện ma túy nên thường xuyên có nhu cầu sử dụng chất ma túy, qua những người nghiện ma túy khác Vi Văn D

biết người tên D ở thôn H xã V, huyện Q có ma túy bán. Khoảng 18 giờ 30 ngày 08/6/2021 Vi Văn D mượn xe mô tô BKS 19L1 – 13007 của em họ là Vũ Đình Kh, rồi điều khiển xe máy đi từ nơi D làm thuê ở thị trấn C, huyện X đến nhà người tên D ở thôn H, xã V, huyện Q để mua ma túy về sử dụng, khi đến nhà Đặng Văn D vào khoảng 22 giờ ngày 08/6/2021, Vi Văn D dừng xe ở sân bê tông phía trước nhà, đi vào trong bếp thì nhìn thấy Đặng Văn D đang đứng nấu cơm ở khu vực phía sau bếp, Vi Văn D hỏi Đặng Văn D có thuốc không bán cho 500.000 đồng, vừa hỏi vừa đưa tiền, Đặng Văn D nhận tiền và lấy từ trong túi quần ra 01 chiếc lọ nhựa màu đen, rồi mở nắp lọ đó lấy ra 04 gói ma túy đưa cho Vi Văn D, mua được chất ma túy Vi Văn D điều khiển xe đi về huyện X, trên đường đi về Vi Văn D dừng lại sử dụng khoảng một nửa trong 01 gói nhỏ chất ma túy vừa mua được, số còn lại Vi Văn D gói vào 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay tiếp tục điều khiển xe đi đến Km 01 tỉnh lộ 183 QB - VT, thuộc địa phận tổ 5, thị trấn Y, huyện Q thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, kiểm tra bên trong tờ tiền có 04 gói nhỏ chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy heroine), cân tịnh có tổng khối lượng là 0,46 gam. Vi Văn D khai nhận bên trong gói nhỏ là chất ma túy Heroine mua của 01 người đàn ông tên Đặng Văn D ở thôn H, xã V, huyện Q với mục đích mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 262/KL-PC 09 ngày 13/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn D ký hiệu từ A3 đến A6 gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine, nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vi Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 14 đến 18 tháng tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 ngày 08/6/2021 Vi Văn D mượn xe mô tô BKS 19L1 – 13007 của em họ là Vũ Đình Kh, rồi điều khiển xe máy đi từ thị trấn C, huyện X đến nhà Đặng Văn D ở thôn Hạ Quang, xã V, huyện Q dùng số tiền 500.000 đồng để mua 04 gói nhỏ ma túy, loại ma túy Heroine có trọng lượng 0,46 gam về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì D lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại D gói vào trong 02 tờ tiền 1000 đồng và cầm trong tay của mình rồi điều khiển xe máy đi về đến địa phận thôn Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang D đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Do vậy hành vi trên của bị cáo D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến số người nghiện trong xã hội ngày càng gia tăng và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, là chất có hại cho sức khỏe của con người, gây giảm sút về kinh tế và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc điều tra hành vi phạm tội của Đặng Văn D nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt hàng ngày của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Vi Văn D, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý hành chính. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn D khai nhận ngày 08/6/2021 Vi Văn D mua ma túy của Đặng Văn D trú tại thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Đặng Văn D bắt quả tang Đặng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 3,66 gam chất ma túy Heroine trong nhà. Quá trình điều tra thu thập chứng cứ Đặng Văn D khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 8/6/2021 khi Đặng Văn D đang nấu cơm ở bếp thì có Vi Văn D vào nhà Đặng Văn D và hỏi “chú ở nhà không” sau đó đi về, không có việc Vi Văn D mua bán chất ma túy với Đặng Văn D. Tiến hành đối chất giữa Vi Văn D và Đặng Văn D không có căn cứ để xác định Đặng Văn D đã bán chất ma túy cho Vi Văn D nên chưa có đủ căn cứ để kết luận Đặng Văn D là người đã bán ma túy cho Vi Văn D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Q đã tách hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Đặng Văn D ra để giải quyết bằng một vụ án khác. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển kiểm soát BKS 19L1 – 13007 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Vũ Đình Kh, anh Kh không biết việc Vi Văn D sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Số tiền 175.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt sau có số IMEI 359231062841166, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên vì vậy cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,38 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3, A4, A5, A6” là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Một phong bì màu trắng đã được niêm phong, bên trong có chứa “Các vỏ bao gói và các bao bì niêm phong cũ thu của Vi Văn D”; 01 chiếc bật lửa ga, màu đỏ, đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi văn D 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/6/2021.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,38 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3, A4, A5, A6”.

+ Một phong bì màu trắng đã được niêm phong, bên trong chứa “Các vỏ bao gói và các bao bì niêm phong cũ thu của Vi Văn D”; 01 chiếc bật lửa ga, màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn D

+ Số tiền 175.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt sau có số IMEI 359231062841166, màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 06/9/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND Đ;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương